



19/8/21

DAILY MORNING

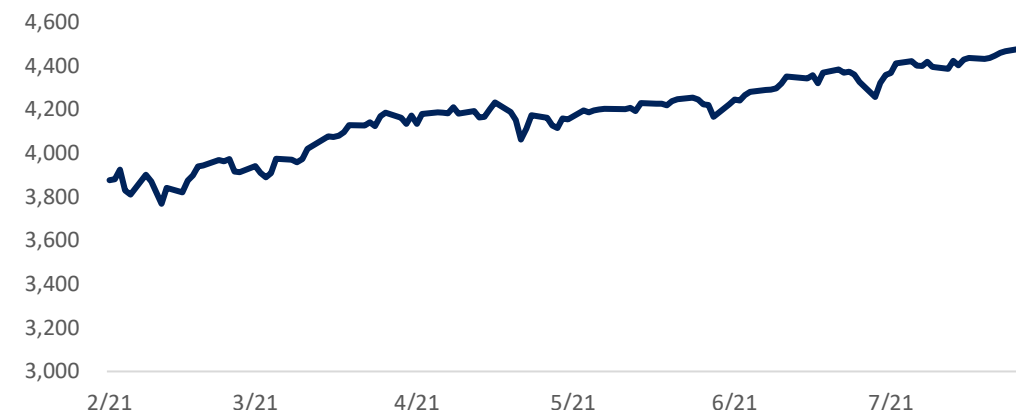
FED khả năng thu hẹp biện pháp nới
lỏng vào cuối năm

Thu hẹp biện pháp nới lỏng giai đoạn cuối năm

	19/8	% Sáng 19/8	18/8	% Ngày 18/8	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,360.94	-0.16%	0.23%	9.44%
S&P 500			4,400.27	-1.07%	-1.07%	3.33%
S&P500 Futures	4,391.50	-0.07%	4,394.50	-1.10%	-1.42%	1.76%
Shanghai			3,485.29	1.11%	-1.34%	-1.52%
Euro Stoxx			4,189.42	-0.17%	-0.40%	6.64%

Tin vĩ mô	PTKT
Biên bản cuộc họp FOMC tháng 7 cho thấy các quan chức FED nhận định mục tiêu lao động có thể đạt được tại năm 2021, và bắt đầu việc thu hẹp biện pháp nới lỏng định lượng giai đoạn cuối 2021. Tuy vậy, thời điểm chình xác cũng như lượng giảm thu mua trái phiếu, vẫn chưa đạt được đồng thuận	S&P 500
	Xu hướng Tăng
	Kháng cự 4500
	Hỗ trợ 3500
	Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp
	Xu hướng Tích lũy
	Kháng cự 3700
	Hỗ trợ 3300
	Điểm PTKT TRUNG LẬP

S&P 500 6 tháng gần nhất



Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất

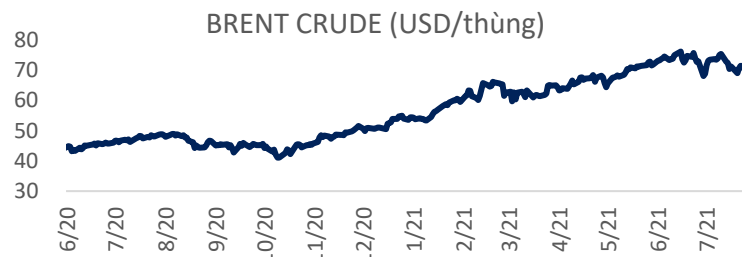


Nguồn: Bloomberg, BSC

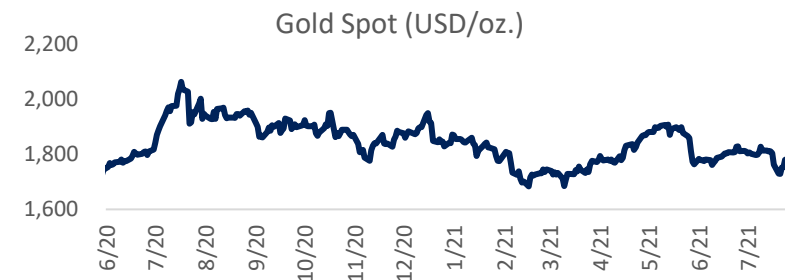
Mặt hàng	Đơn vị	19/8	% Sáng 19/8	18/8	% 18/8	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	64.76	-1.07%	65.46	-1.70%	-6.27%	-3.63%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	67.62	-0.89%	68.23	-1.16%	-5.17%	-1.67%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USD/gal.	213.84	-0.43%	214.77	-0.83%	-6.02%	0.01	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,786.79	-0.06%	1787.82	0.09%	1.93%	-1.30%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	23.49	-0.08%	23.51	-0.63%	1.34%	-5.79%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USD/bu.	1,350.75	-0.18%	1353.25	0.00%	0.73%	-2.72%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USD/bu.	749.00	-0.30%	751.25	0.00%	-2.06%	5.68%	AFX	
MILK	USD/cwt.			17.13	-1.04%	-0.64%	-0.75%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg.	229.70	0.61%	228.30	1.92%	4.13%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USD/lb.			20.17	0.75%	3.60%	18.16%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USD/lb.			182.85	0.47%	-2.22%	14.75%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9042.50	-2.22%	-4.94%	-1.95%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	4,968.00	-4.81%	5219.00	-2.30%	-10.18%	-9.59%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2555.00	-1.71%	-1.18%	5.34%		0
DCE Iron Ore	CNY/MT	776.00	-5.54%	821.50	-2.72%	-8.65%	-29.84%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			162.50	1.44%	3.27%	13.64%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: US\$ = US Cent

- Theo EIA, dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ giảm -3.2 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 13/8, sau khi giảm -0.4 triệu thùng trong tuần liền trước. Dự trữ xăng tăng 0.7 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 13/8



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

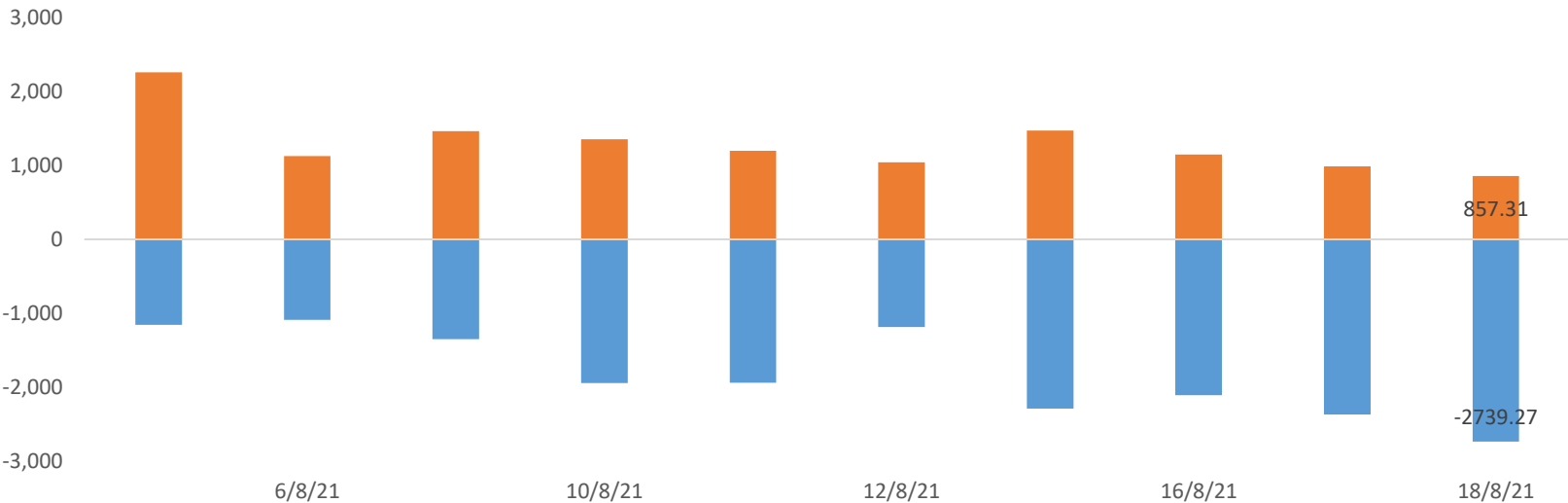
ETF E1, Fubon, Diamond và MAVN30 bán giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	547.3	19.5	0	-0.2%	0.0	2.0	5.8	13.8	ETF E1, Fubon, Diamond, Finlead, MAVN30 giảm quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng. 6.5 Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực. Họ mua ròng trên thị trường Indian, Indonesia, Malaysia, Philippines và bán tại các thị trường khác.
FTSE	447.9	44.4	0	-0.3%	0.0	1.3	1.7	-9.4	
iShare	483.4	33.5	0	0.9%	0.0	0.0	0.0	6.5	
E1VFN30	436.1	1.1	-1.7	1.8%	-1.9	-0.6	13.2	30.6	
FUEVFN30	600.9	1.1	-0.7	0.7%	-0.8	-6.1	-2.5	-0.6	
FUBON FTSE	505.2	0.6	-12.5	-0.2%	-7.4	-33.8	-12.1	107.5	
FUESSVFL	120.7	0.9	-0.4	2.9%	-0.4	-1.0	-0.5	-4.0	
FUESSVN30	3.9	0.8	0.0	12.3%	0.0	0.3	0.3	-0.7	
FUEMAVN30	26.9	0.8	-0.1	2.5%	-0.1	-0.1	-0.1	1.4	
VN100	4.7	0.8	0.0	2.5%	0.0	0.5	0.5	0.6	
KIM	188.7	19.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	7.5	
PREMIA	29.1	13.0	0	-1.0%	0.0	0.0	0.0	0.5	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-69.38	-169.19	-155.92
ASEAN4*	1.47	73.47	-572.05
Ấn Độ	259.37	259.37	870.19
Đài Loan	-5.81	-100.73	1065.77
Hàn Quốc	-0.22	-479.25	-4909.13
Nhật Bản		1,814.03	2765.50
Trung Quốc			-362.74

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-1.91
Thái Lan	1.00
Singapores	-1.91
Phillippines	1.15
Malaysia	0.48



Nguồn: Fiinpro, BSC

Kiểm tra vùng hỗ trợ 1350-1360 điểm

Tin vĩ mô

- Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành công văn số 5901/NHNN về việc yêu cầu hệ thống tổ chức tín dụng thực hiện giảm lãi suất và miễn phí dịch vụ ngân hàng để hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tổ chức tín dụng (TCTD) thực hiện cam kết đồng thuận giảm lãi suất cho vay theo kế hoạch đã đăng ký với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam tại Công văn 248/NHNN-PLVN ngày 16/7/2021. NHNN sẽ xem xét và có chính sách khuyến khích hoặc hạn chế một số nội dung trong hoạt động tín dụng của ngân hàng trong năm 2022, trên cơ sở kết quả giám sát việc thực hiện giảm lãi suất, phí.
- Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 61/2021/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính-ngân sách 3 năm 2022-2024, phần đầu tốc độ tăng thu nội địa bình quân chung cả nước khoảng 8-9%/năm.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Hồi phục
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1380
Hỗ trợ	1300



Nguồn: Trading view, BSC

HAP 14.5 Tập đoàn Hapaco	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	15	TDT 12.9 Đầu tư và Phát triển TDT	Xu hướng hiện tại	Kháng cự	14
	Tăng giá	Hỗ trợ	12.5		Hỗ trợ	11.5	
		MACD	↑		MACD	↑	
		RSI	↑		RSI	↑	
	Bsc Khuyến nghị kỹ thuật	Moving Avg	↑		Moving Avg	↑	
		Giá mục tiêu	17		Giá mục tiêu	14	
	Khả quan	Upside	21%		Tích cực	Upside	17%
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 330.84 tỷ đồng , tăng trưởng -8.95 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 37.45 tỷ đồng , tăng trưởng 160.06 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt -2.14 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 38 %.				Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 270.69 tỷ đồng , tăng trưởng -14.88 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 15.59 tỷ đồng , tăng trưởng -34.72 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 35.83 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 63.05 %.			
Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 4.57 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 2.78 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 5.3 % . ROE trung bình 3 năm của công ty là 3.27 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 12.66 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 16.44 % .				Phân tích chỉ tiêu lợi nhuận Chỉ tiêu ROA(lợi nhuận trên tổng tài sản) hiện tại là 4.32 % ROA trung bình 3 năm của công ty là 7.29 % .Chỉ tiêu ROE(lợi nhuận trên vốn chủ) hiện tại là 9.53 % . ROE trung bình 3 năm của công ty là 16.54 % .Chỉ tiêu biên lợi nhuận gộp hiện tại là 27.78 % . Biên lợi nhuận gộp trung bình 3 năm của công ty là 21.56 % .			

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

- FPT: Doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong 7 tháng đầu năm đạt 19.002 tỷ đồng và 3.428 tỷ đồng, tăng 19% và 19,8% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận trước thuế tăng từ 17,9% lên 18%. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ và EPS lần lượt đạt 2.233 tỷ đồng và 2.467 đồng, tăng 16,2% và 15,7%.
- TGG: Trình cổ đông phương án chào bán tối đa 30 triệu cổ phiếu cho dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, thay cho kế hoạch phát hành riêng lẻ 28 triệu đơn vị trình cổ đông vào cuối tháng 6. Vốn điều lệ dự kiến gấp hơn 2 lần lên gần 573 tỷ đồng. Giá chào bán dự kiến 15.000 đồng/cổ phiếu, ước tính số tiền huy động được là 450 tỷ đồng.
- KBC: Sẽ đầu tư để tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Phát triển Đô thị Trảng Cát thêm từ 1.500 tỷ đồng đến 3.000 tỷ đồng, phụ thuộc vào khả năng thu xếp vốn. Thời gian thực hiện dự kiến từ quý III đến hết quý I/2022.
- NLG: Đã thông qua quyết định liên quan đến phương án phát hành 60 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư. Theo kế hoạch, giá phát hành sẽ vào mức 33.500 đồng/cp, thấp hơn so với thị giá hiện nay. Cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm. Sau phát hành, vốn điều lệ NLG dự kiến sẽ tăng từ 2.853 tỷ đồng lên mức 3.453 tỷ đồng.
- AGM: Thông báo, tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2020 và dời thời gian thanh toán sang tháng 6/2022.
- PHC; Đã thông qua việc chào bán 10 triệu cổ phiếu riêng lẻ, với giá 12.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2021.
- BMI: Ngày 26/8 tới đây, BMI sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng), theo tỷ lệ 10 : 2 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới), tương ứng BMI sẽ phát hành thêm hơn 18,27 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.
- IVD: Thông báo, ngày 1/9 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2020 và dùng cổ phiếu quỹ chia thưởng. Cụ thể, cổ tức được trả bằng 15% và cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 3,016%.
- TVC: Ngày 20/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 23/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 08/9/2021.
- SHS: Thông báo, ngày 24/8 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức năm 2020 và cổ phiếu thưởng. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/10/2021 và cổ phiếu thưởng được trả theo tỷ lệ 100 : 5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 05 cổ phiếu mới). Ngoài ra, ngày 24/8 cũng là ngày SHS chốt quyền mua hơn 103,63 triệu cổ phiếu phát hành thêm theo tỷ lệ 2 : 1 với giá 13.500 đồng/cổ phiếu.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

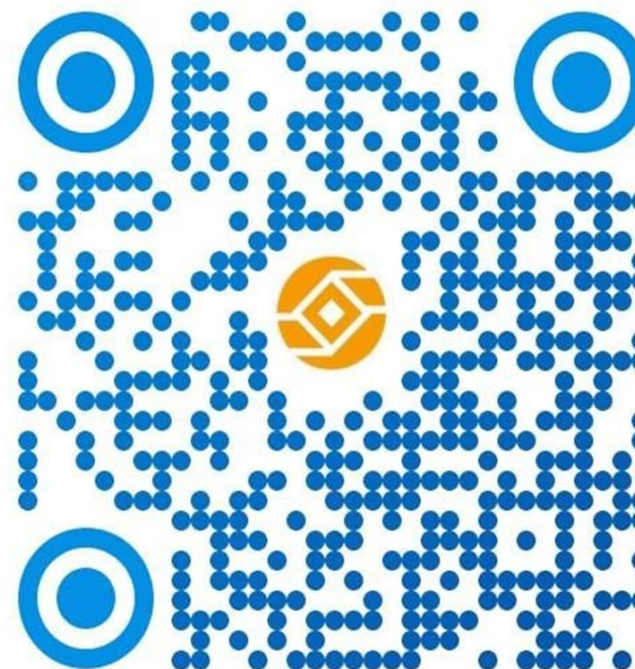
i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)